

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2026/DS-PT
Ngày 27 – 02 – 2026
V/v tranh chấp đòi tài sản,
bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phan Công Trí.

Các Thẩm phán:

- Ông Nguyễn Thế Phương.
- Ông Đặng Minh Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trương Trung Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 478/2025/TLPT-DS, ngày 10/11/2025 về việc “*Tranh chấp đòi tài sản, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 207/2025/DS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3- Cà Mau bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 26/2026/QĐ-PT ngày 07 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đặng Cường T, sinh năm 1987 (có mặt).

Căn cước công dân số: 079087034819 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13/01/2022.

Địa chỉ cư trú: 331 B, chung cư O, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Trương Diễm T1, sinh năm 1995.

Căn cước công dân số: 096195005177 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/6/2023.

Địa chỉ cư trú: Ấp V, xã S, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Võ Quốc D, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Ấp V, xã T, tỉnh Cà Mau (văn bản ủy quyền ngày 14/7/2025) (có mặt).

- Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Đặng Cường T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn ông Đặng Cường T trình bày: Trước đây giữa ông và bà Trương Diễm T1 từng có quan hệ tình cảm. Từ sự tin tưởng, ông đã đồng ý bảo lãnh mở thẻ tín dụng cho bà T1 tại Ngân hàng Q – Chi nhánh P, Thành phố Hồ Chí Minh (V), với hạn mức 171.000.000 đồng. Tính đến thời điểm ngày 15/5/2025, tổng số nợ đến hạn là 94.785.000 đồng. Tuy nhiên, đến ngày 11/5/2025, bà T1 đã thanh toán 12.000.000 đồng và tuyên bố không trả phần nợ còn lại nếu ông không chuyển trả các khoản tiền mà bà T1 cho rằng ông phải thanh toán. Do đó, ông yêu cầu bà T1 phải có trách nhiệm thanh toán số nợ 82.785.000 đồng mà ông đã trả thay, buộc bà T1 thanh toán phần lãi suất theo lãi suất Nhà nước quy định tính từ ngày 16/5/2025 cho đến khi xét xử. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn đối với số tiền bồi thường danh dự, nhân phẩm số tiền 23.400.000 đồng.

Theo bị đơn bà Trương Diễm T1 trình bày: Bị đơn không có nghĩa vụ phải hoàn trả cho ông T, vì giữa nguyên đơn và bị đơn không có giao dịch vay mượn tiền nào cả. Ông T tự nguyện mở thẻ, bị đơn không có cam kết trả số tiền này cho ông T, đây là số tiền ông T tự nguyện hỗ trợ trong thời gian hai người có quan hệ tình cảm với nhau, nên không phát sinh nghĩa vụ trả nợ. Về yêu cầu phản tố, bị đơn yêu cầu nguyên đơn bồi thường xúc phạm, danh dự, nhân phẩm do ông T dùng mạng xã hội để thông tin sai sự thật, bôi nhọ danh dự của bị đơn được thể hiện tại Vi bằng ngày 03/6/2025. Ông T còn dán giấy lên cửa căn hộ chung cư của bị đơn làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của bị đơn thể hiện tại Vi bằng ngày 03/6/2025. Do đó, yêu cầu nguyên đơn bồi thường cho bị đơn số tiền 23.400.000 đồng.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 207/2025/DS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Cường T buộc bà Trương Diễm T1 trả số tiền 82.785.000 đồng.
2. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà Trương Diễm T1. Buộc ông Đặng Cường T bồi thường tổn thất tinh thần bằng 05 tháng lương cơ sở với số tiền 11.700.000 đồng.
3. Không chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà Trương Diễm T1 đòi ông Đặng Cường T bù đắp tổn thất tinh thần số tiền 11.700.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí, quyền thỏa thuận thi thành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Đặng Cường T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử; Thư ký và các đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Đặng Cường T; Áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 207/2025/DS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau. Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Đặng Cường T hợp lệ. Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm, quy định tại Điều 272, Điều 273, Điều 276, Điều 278, Điều 280 và Điều 285 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn ông Đặng Cường T yêu cầu bị đơn bà Trương Diễm T1 thanh toán số nợ 82.785.000 đồng.

Bị đơn bà Trương Diễm T1 yêu cầu phản tố buộc nguyên đơn bù đắp tổn thất tinh thần 23.400.000 đồng.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Đặng Cường T:

[3.1] Các đương sự đều thừa nhận có sự việc ông T mở thẻ tín dụng cho bà T1 và bà T1 đã sử dụng số tiền 82.785.000 đồng trong thẻ tín dụng được cấp, thuộc tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3.2] Ông T cho rằng khi đến hạn bà T1 không thanh toán, nên ông đã thanh toán thay cho bà T1 82.785.000 đồng, do ông là người bảo lãnh cho bà T1. Bà T1 không thừa nhận giữa bà T1 và ông T có thỏa thuận bảo lãnh trả nợ. Bà T1 cho rằng do giữa bà và ông T phát sinh tình cảm trong thời gian quen nhau, nên số tiền trên là do ông T tự nguyện cung cấp cho bà sử dụng. Ông T không cung cấp được chứng cứ giữa các bên có tồn tại hợp đồng bảo lãnh và ông cũng thừa nhận trong thời gian giữa ông và bà T1 quen biết, nảy sinh tình cảm thì bà T1 sử dụng số tiền này, nên cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đòi bà T1 trả số tiền 82.785.000 đồng là có cơ sở.

[3.3] Từ sự phân tích trên, nguyên đơn kháng cáo nhưng không có chứng cứ mới làm thay đổi bản chất vụ việc, nên không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm, theo quy định tại khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí dân sự: Nguyên đơn không được chấp nhận kháng cáo, nên phải chịu 300.000 đồng, theo quy định tại khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2, khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 166, Điều 584 và Điều 592 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 9 của Nghị Quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 4 Điều 26, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Đặng Cường T.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 207/2025/DS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Cường T đòi bà Trương Diễm T1 trả số tiền 82.785.000 đồng (Tám mươi hai triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn bà Trương Diễm T1.

2.1. Buộc ông Đặng Cường T bù đắp tổn thất tinh thần cho bà Trương Diễm T1 số tiền 11.700.000 đồng (Mười một triệu bảy trăm nghìn đồng).

2.2. Kể từ ngày bà T1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T không tự nguyện thi hành xong khoản tiền bồi thường thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà Trương Diễm T1 đòi ông Đặng Cường T bù đắp tổn thất tinh thần số tiền 11.700.000 đồng (Mười một triệu bảy trăm nghìn đồng).

4. Về án phí dân sự:

- Buộc nguyên đơn ông Đặng Cường T phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch 4.724.200 đồng (Bốn triệu bảy trăm hai mươi bốn nghìn hai trăm đồng). Ngày 11/6/2025, ông T đã nộp tạm ứng án phí 2.070.000 đồng (Hai triệu không

trăm bảy mươi nghìn đồng) theo giấy thu tiền tạm ứng số 3 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Cà Mau), đối trừ, ông T còn phải nộp tiếp số tiền 2.654.200 đồng (Hai triệu sáu trăm năm mươi bốn nghìn hai trăm đồng).

- Bị đơn bà Trương Diễm T1 được miễn nộp án phí sơ thẩm có giá ngạch.

- Buộc nguyên đơn ông Đặng Cường T phải chịu án phí phúc thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ngày 04/9/2025, ông T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011698 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC tại Thành phố HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 3 - Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lê Phan Công Trí